TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 24 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Giàng Mí L, sinh năm 1998; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; số CCCD: 002098007359 do cục C - BCA cấp ngày 26/10/2023; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 2004; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Công nhân; số CCCD: 002304001189 do Cục C - BCA cấp ngày 23/4/2021; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/10/2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giàng Mí L và chị Giàng Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng Mí L và chị Giàng Thị D nhất trí thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 19/02/2024 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, nay là Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh L và chị D xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L và chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Giàng Mí L và chị Giàng Thị D mỗi người phải chịu là 75.000[đ] (bẩy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV 8 - Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã D, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh